HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **PHƯỜNG AN DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40 /NQ-HĐND	*An Dương, ngày 03 tháng 11 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về việc giao biên chế, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc phường An Dương năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG AN DƯƠNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 5 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 40-KL/TW ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về bổ sung, sửa đổi Quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; giao biên chế của hệ thống chính trị năm 2026 và định hướng giai đoạn 2027 - 2031;

Căn cứ Nghị quyết số 106/2025/UBTVQH15 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và việc bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hoạt động chuyên trách;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 361/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 về vị trí việc làm công chức; số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 quy định về vị trí việc làm viên chức; số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 332/NQ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về số lượng cấp phó của phòng chuyên môn và tương đương, Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 323-QĐ/BTCTW ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của thành phố Hải Phòng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 597-QĐ/TU ngày 24 tháng 9 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc quản lý và giao biên chế năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giao biên chế của thành phố năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4112/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân thành phố về việc giao biên chế, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động của thành phố năm 2026;

Xét Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường về việc giao biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc phường năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 15/BC-VHXH ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân phường; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định giao biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc phường năm 2026, như sau:

1. Tổng số biên chế cán bộ, công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc phường là **61** chỉ tiêu.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Tổng số người làm việc và hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phường là **1.022** chỉ tiêu, cụ thể:

a) Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách: **874** chỉ tiêu.

b) Số hợp đồng lao động: **148** chỉ tiêu.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân phường tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm đúng các quy định của pháp luật, các quy định về sắp xếp, tinh gọn bộ máy, trong đó:

a) Giao biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc trên cơ sở chỉ tiêu được Hội đồng nhân dân phường giao.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phường quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc được giao theo Nghị quyết này.

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có số công chức cao hơn số biên chế được giao tại Nghị quyết này rà soát, sắp xếp, có giải pháp phù hợp theo quy định, gắn

với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong năm 2026 số công chức có mặt không vượt quá số biên chế được giao.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường An Dương khóa II, kỳ họp thứ 5 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 03 tháng 11 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND TP;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- UB MTTQ Việt Nam phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Cổng TTĐT phường;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D PHƯỜNG AN DƯƠNG TP. HẢI PHÒNG

Bùi Thị Hồng Vân

ư

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN DƯƠNG

PHỤ LỤC 01:
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC PHƯỜNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 40 /NQ-HĐND ngày 03 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường An Dương)

STT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế cán bộ, công chức tạm giao năm 2026	Biên chế cán bộ, công chức giao năm 2026	Tăng, giảm số giao năm 2026 so với tạm giao năm 2026	Ghi chú
A	*B*	*1*	*2*	*3=2-1*	*4*
	PHƯỜNG AN DƯƠNG				
I	**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**	**3**	**3**	**0**	
II	**ỦY BAN NHÂN DÂN**	**65**	**58**	**-7**	
1	Lãnh đạo UBND	3	4	**1**	
2	Văn phòng HĐND và UBND	15	13	**-2**	
3	Phòng Văn hóa - Xã hội	15	13	**-2**	
4	Phòng Kinh tế	12	10	**-2**	
5	Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường	13	11	**-2**	
6	Trung tâm Phục vụ hành chính công	7	7	**0**	
	TỔNG CỘNG I+II	**68**	**61**	**-7**	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG AN DƯƠNG

PHỤ LỤC 02:
SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC UBND PHƯỜNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số: 40 /NQ-HĐND ngày 03 tháng 11 năm 2026 của Hội đồng nhân dân phường An Dương)

STT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc tạm giao năm 2026		Số lượng người làm việc giao năm 2026		Tăng, giảm số lượng người làm việc giao năm 2026 so với số tạm giao năm 2026		Ghi chú
		Số lượng NLV hưởng lương NSNN	HĐLĐ hưởng lương NSNN	Số lượng NLV hưởng lương NSNN	HĐLĐ hưởng lương NSNN	Số lượng NLV hưởng lương NSNN	HĐLĐ hưởng lương NSNN	
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5=3-1*	*6=4-2*	*7*
A	**SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC**	**849**	**108**	**829**	**141**	**-20**	**33**	
I	**Bậc Mầm non**	**264**	**15**	**260**	**25**	**-4**	**10**	
1	Trường Mầm non An Dương	75	5	75	7	**0**	**2**	
2	Trường Mầm non Đặng Cương	78	5	75	4	**-3**	**-1**	
3	Trường Mầm non Nam Sơn	38	2	38	7	**0**	**5**	
4	Trường Mầm non Bắc Sơn	73	3	72	7	**-1**	**4**	
II	**Bậc Tiểu học**	**311**	**29**	**307**	**37**	**-4**	**8**	
1	Trường Tiểu học An Dương	54	10	54	14	**0**	**4**	
2	Trường Tiểu học Đặng Cương	72	4	70	5	**-2**	**1**	
3	Trường Tiểu học Bắc Sơn	69	6	67	8	**-2**	**2**	
4	Trường Tiểu học Nam Sơn	57	5	57	6	**0**	**1**	
5	Trường Tiểu học Tân Tiến	59	4	59	4	**0**	**0**	
III	**Bậc Trung học cơ sở**	**274**	**64**	**262**	**79**	**-12**	**15**	
1	Trường Trung học cơ sở An Dương	53	14	52	22	**-1**	**8**	
2	Trường Trung học cơ sở Đặng Cương	66	10	61	9	**-5**	**-1**	
3	Trường Trung học cơ sở Nam Sơn	46	14	46	18	**0**	**4**	

STT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc tạm giao năm 2026		Số lượng người làm việc giao năm 2026		Tăng, giảm số lượng người làm việc giao năm 2026 so với số tạm giao năm 2026		Ghi chú
		Số lượng NLV hưởng lương NSNN	HĐLĐ hưởng lương NSNN	Số lượng NLV hưởng lương NSNN	HĐLĐ hưởng lương NSNN	Số lượng NLV hưởng lương NSNN	HĐLĐ hưởng lương NSNN	
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5=3-1*	*6=4-2*	*7*
4	Trường Trung học cơ sở Bắc Sơn	57	14	53	15	**-4**	**1**	
5	Trường Trung học cơ sở Tân Tiến	52	12	50	15	**-2**	**3**	
B	**SỰ NGHIỆP KHÁC**	**51**	**8**	**45**	**7**	**-6**	**-1**	
1	Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công	7	1	8	0	**1**	**-1**	
2	Trạm Y tế	44	7	37	7	**-7**	**0**	
	TỔNG A+B	**900**	**116**	**874**	**148**	**-26**	**32**	